

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST

Ngày: 08 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:
Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại hội trường A Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: NHMH, sinh ngày: 1993, tại BT.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: NHMT, sinh năm 1971, con bà: ĐTYN, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh, chị em, H là con út trong gia đình; vợ, con chưa có; Tiền sự không, tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2012/HSST ngày 21/5/2012 Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT xử phạt NHMH 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2014, hiện chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2014/HSST ngày 07/8/2014 Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT xử phạt NHMH 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2016, hiện chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29/11/2017 Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT xử phạt NHMH 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2021, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2021 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL, tỉnh BT từ ngày 16/9/2021 đến ngày 16/12/2021 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 18 ngày 16/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL. Có mặt.

- *Người bị hại:* NAH1, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Tổ A, thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông NHB, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Tổ A, thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông HAĐ, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ C, thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT. Có mặt.

+ Ông NL, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Tổ D, thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT. Vắng mặt.

+ Chị NHAT, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2021, NHMH, sinh năm 1993, trú tại: thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT đi ngang qua nhà của anh NAH1, sinh năm 1999 ở tại thôn B, xã ĐH. Thấy H, anh H1 gọi H vào nhà chơi. Khi vào nhà, do người dơ nên H mượn quần áo của H1 đi tắm rửa rồi ngồi vào uống bia chung. Do uống say nên H xin H1 cho ngủ lại qua đêm, anh H1 đồng ý để H ngủ ở ghế Sofa trong nhà. Đến khoảng 08 giờ sáng hôm sau, ngày 02/6/2021. Khi thức dậy, H thấy nhà H1 không có ai ở nhà, quan sát trong nhà thấy có dựng 01 xe

mô tô hiệu Honda loại Vario màu đen bạc, biển kiểm soát 86B8-551.71 và thấy chìa khóa để ở trên bàn, nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. H lấy chìa khóa, điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi ra khỏi nhà anh H1, đến xã TT chơi. Tại đây, H đã đăng thông tin rao bán xe lên mạng xã hội thì có một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua, đồng thời hẹn sẽ giao dịch tại vòng xoay TH, thuộc thành phố BH, tỉnh ĐN. Phát hiện mất xe, anh H1 đã đến Công an xã ĐH trình báo.

Ngày 03/6/2021, anh HAĐ, sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã ĐH, huyện ĐL đi đến xã TT, có gặp NHMH đang sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 86B8-551.71 của H1. Anh Đ đã khuyên H mang xe về trả cho H1, H đồng ý và đưa chìa khóa xe nhờ anh Đ đem xe về trả hộ. Trong lúc anh Đ đi tìm người để chạy xe về cho anh H1, H đã sử dụng một chìa khóa khác, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B8-551.71 đi khỏi TT. Đến khu vực vòng xoay TH, thuộc thành phố BH, tỉnh ĐN H bán xe mô tô cho một người đàn ông lạ mặt với giá 10.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, H bỏ trốn và sử dụng hết số tiền trên. Đến ngày 15/9/2021, khi H trở về nhà tại thôn B, xã ĐH thì đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đưa về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra NHMH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐL kết luận:

Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario màu đen – bạc, biển số 86B8-551.71, số máy FK41E1934532, số khung 4113LK932136 có giá trị còn lại là 51.000.000 đồng.

Ngày 29/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL ra Cáo trạng số 70/CT-VKSĐL-HS truy tố NHMH về trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo NHMH. Kiểm sát viên đánh giá về việc bị cáo đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo NHMH từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Bị cáo NHMH phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo NHMH không có ý kiến gì về phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo NHMH đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đúng với hành vi của bị cáo được mô tả tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSĐL-HS, ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Chiều tối ngày 01/6/2021, sau khi đi ngang qua, được anh NAH1 gọi vào cho cùng uống bia và sau đó cho ngủ lại qua đêm tại nhà. Đến sáng ngày 02/6/2021 thức dậy, không thấy ai ở nhà nên NHMH đã lấy trộm chiếc xe máy hiệu HONDA, loại VARIO, màu đen bạc, mang biển kiểm soát số: 86B8-551.71 của anh H1 để trong nhà, mang lên TT đăng thông tin rao bán trên trang mạng xã hội. Trong thời gian chờ người mua, ngày 03/6/2021, tại xã TT, H gặp anh HVĐ, được anh Đ khuyên đem xe về trả cho anh H1. H đồng ý đưa chìa khóa xe cho Đ để đem xe về trả cho anh H1. Nhưng khi Đ sơ hở, H đã dùng chìa khóa khác, điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp nói trên đi đến khu vực vòng xoay TH, thuộc thành phố BH, tỉnh ĐN để bán cho một người lạ lấy 10.000.000đ tiêu sài. Ngày 15/9/2021 H trở về thôn B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT thì bị bắt.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐL kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu đen bạc, biển kiểm soát số: 86B8-551.71, số máy: FK41E1934532, số khung: 4113LK932136 có giá trị còn lại là 51.000.000 đồng. (Điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS)

Trong quá trình điều tra thể hiện: Bị cáo NHMH đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Tại các bản án: Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2012/HSST, ngày 21/5/2012; bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2014/HSST, ngày 07/8/2014; bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2017/HSST, ngày 29/11/2017. Tất cả các bản án đều chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xem là tái phạm nguy hiểm theo quy định của pháp luật tại Điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung. (Điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS)

Như vậy, hành vi của bị cáo NHMH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại Điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ĐL nói chung. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ sức khỏe, là người đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật về tội trộm cắp tài sản, nhiều lần thụ án, được học tập, cải tạo để trở thành người công dân tốt. Nhưng do không tự rèn luyện, không chiến thắng được lòng tham lam của chính bản thân mình, lại thích hưởng thụ trên công sức, quyền lợi, tài sản của người khác nên đã quyết tâm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác cho đến cùng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa người bị hại đã trình bày: Do sự chủ quan của bị hại nên bị cáo mới dễ dàng phạm tội. Đồng thời, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về vật chứng: Giao cùng hồ sơ có 01(Một) USB hiệu SP Silicon Power, loại 16GB, màu bạc, có chứa các dữ liệu, hình ảnh liên quan đến hành vi

phạm tội của bị cáo NHMH, được trích xuất từ camera nhà NAH1 theo biên bản trích xuất dữ liệu camera an ninh lập ngày 03/6/2021, và biên bản niêm phong đồ vật lập ngày 03/6/2021 của Công an xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT. Đang còn niêm phong giao kèm theo hồ sơ vụ án. Xét, đây là chứng cứ thu thập được theo quy định của pháp luật tại các Điều 105, 107 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, cho nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[4] Về phần dân sự: Trong quá trình tố tụng người nhà bị cáo đã tự nguyện mua 01 chiếc xe mô tô mới cùng loại để bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại, anh NAH1 trình bày đã nhận được chiếc xe bồi thường của gia đình bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX không xem xét về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên công an huyện ĐL, tỉnh BT; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 03/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo NHMH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: NHMH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo NHMH 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo NHMH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08/12/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. (Đã giải thích).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức

Nơi nhận:

THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;

TÒA

- VKSND, Công an huyện ĐH;

- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;

- Chi cục THADS huyện ĐH;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Đức